

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu vui chơi giải trí
khu vực đồi nhà khách số 2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Căn cứ Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 7/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch chi tiết Khu vui chơi giải trí khu vực đồi nhà khách số 2;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1624/TTr-SXD ngày 6/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu vui chơi giải trí khu vực đồi nhà khách số 2, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch:

Quy hoạch chi tiết Khu vui chơi giải trí khu vực đồi nhà khách số 2.

2. Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

- Vị trí: Khu vực quy hoạch chi tiết khu vui chơi giải trí khu vực đồi nhà khách số 2, thuộc địa giới hành chính phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Ranh giới: Phía Tây Bắc giáp suối và khu dân cư đường Trần Phú; phía Đông Bắc giáp đường Lê Trực, Trường CĐSP Yên Bái; phía Đông, Đông Nam giáp đường Lê Trực; phía Tây, Tây Nam giáp đường Âu Cơ.

3. Quy mô lập quy hoạch: Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch 10,84 ha.

4. Tính chất: Là khu văn hóa, vui chơi, giải trí chất lượng cao của thành phố Yên Bái.

5. Quy hoạch sử dụng đất và chỉ tiêu sử dụng đất:

Bảng quy hoạch và chỉ tiêu sử dụng đất:

Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xd (%)	Tầng cao tb	Ghi chú
I	Đất ở	32,452.0	32.18			
O1	Đất ở đã bán đấu giá đầu đường tránh ngập	3,220.0	3.19	90-100	3-4	
O2	Đất ở phát triển mới đường tránh ngập	2,130.0	2.11	90-100	3-4	
O3	Đất ở phát triển mới đường tránh ngập	2,512.0	2.49	90-100	3-4	
O4	Đất ở phát triển mới đường tránh ngập lộ sau	2,156.0	2.14	50-80	2-3	
O5	Đất ở chính trang đường Lê Trực	1,211.0	1.20	80-100	2-4	
O6	Đất ở chính trang đường Lê Trực	5,497.0	5.45	80-100	2-4	
O7	Đất ở chính trang đường Lê Trực	2,513.0	2.49	80-100	2-4	
O8	Đất ở chính trang đường Lê Trực- Sư Phạm	4,290.0	4.25	80-100	2-4	
O9	Đất ở chính trang sau nhà khách	2,220.0	2.20	50-80	1-3	
O10	Đất ở mới phía sau đường Lê Trực	2,590.0	2.57	60-80	2-3	
O11	Đất ở mới phía sau đường Lê Trực	1,440.0	1.43	80-100	3-4	
O12	Đất ở chính trang đầu đường Lê Trực	1,700.0	1.69	80-100	2-4	
O13	Đất ở hiện trạng phía Tây- đầu đường Trần Phú	973.0	0.96	80-90	2-4	
II	Đất cây xanh vườn hoa					
CX1	Vườn hoa đầu đường cổng A	10,561.0	10.5			
CX2	Đồi cây phía Nam phía đường tránh ngập	610.0	0.60			
CX3	Mé đồi cây phía Tây Nam nhà khác cũ	1,665.0	1.65			
CX4	Mé đồi cây phía Đông nhà khác cũ	665.0	0.66			
CX5	Mé đồi cây phía Nam nhà khác cũ	582.0	0.58			
CX6	Đồi cây công trình căn hóa thể thao	791.0	0.78			
	Thảm cây xanh ven kè suối	4,426.0	4.39			
	Thảm cây xanh mái taluy giáp TT2	1,070.0	1.06			
III	Đất công trình công cộng- dịch vụ	752.0	0.75			
CC1	Công trình văn hóa thể thao	14,142.0	14.02			
CC2	Công trình dịch vụ	10,433.0	10.35	50-70	10-18m	
CC3	Công trình văn hóa- Câu lạc bộ	1,682.0	1.67	50-60	2-4	
CC4	Nhà văn hóa khu dân cư	1,615.0	1.60	50-60	1	
IV	Đất công trình công cộng- vui chơi giải trí	412.0	0.41	60-80	1-2	
VC1	Khu vui chơi giải trí thiếu nhi, bể bơi	10,936.0	10.84			
VC2	Khu vui chơi đa chức năng	4,200.0	4.17	30-60	1	
VC3	Khu vui chơi	1,514.0	1.50	20-40	<18m	
VC4	Khu vui chơi thiếu nhi- chơi vận động	1,933.0	1.92	20-40	<5m	
		2,485.0	2.46	10-30	<5m	

Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xd (%)	Tầng cao tb	Ghi chú
TT1	Sân cầu lông	804.0	0.80			
V	Đất giao thông nội bộ	21,704.0	21.52			
T1	Đường vào cổng A lên khu CC2 rộng 11,5m	3,277.0	3.25			
T2	Đường vào cổng B lên khu VC2 rộng 10m	785.0	0.78			
T3	Đường vào cổng C lên khu CC1 rộng 9m	4,350.0	4.31			
T4	Đường vào cổng D	5,084.0	5.04			
NB1	Đường nội bộ rộng 1.5m=243,3m	365.0	0.36			
NB2	Đường nội bộ rộng 2.0m=94,5m	189.0	0.19			
NB3	Đường nội bộ rộng 3m-:-5m=46m lên VC2	173.0	0.17			
LT1	Đường nhánh phụ Lê Trực	485.0	0.48			
TLT	Đường Lê Trực	6,996.0	6.94			
VI	Đất khe suối mương thoát nước	6,944.0	6.89			
MN1	Bể bơi (đã tính trong khu VC1)					
MN2	Suối phía Bắc	4,442.0	4.40			
MN3	Mương thoát nước phía Bắc- đường Lê Trực	1,622.0	1.61			
MN4	Khe thoát nước phía Nam- đường Lê Trực	158.0	0.16			
MN5	Khe thoát nước phía Đông- đường Lê Trực	722.0	0.72			
VII	Bãi xe	2,419.0	2.40			
P1	Bãi xe phía Nam- cổng C	1,045.0	1.04			
P2	Bãi xe phía Bắc- cổng D	1,374.0	1.36			
	Đất khác (taluy đồi, ta luy suối..)	1,682.1	1.67			
	Tổng diện tích	100,840.0	100.00			

6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Phương án tổ chức không gian các khu chức năng, cụ thể như sau:

6.1. Khu vui chơi giải trí phía Bắc (Chi cục HTX cũ):

Lấy hạt nhân là công trình bể bơi (bể bơi và bể vầy trẻ em) và nhà Câu lạc bộ với các chức năng chính như: câu lạc bộ bơi lội, lớp học năng khiếu, khu vui chơi ngoài trời cho thanh thiếu niên, khu vực chờ và thư giãn cà phê, giải khát sau khi hoạt động thể chất.

6.2. Khu công cộng, cây xanh (Nhà khách số 2 cũ):

Bố trí các không gian cây xanh, vườn hoa dọc đường vào và các khối công trình như: Câu lạc bộ thiếu nhi, Nhà văn hóa, các khu chức năng công cộng khác...

6.3. Khu vui chơi giải trí trên đồi phía đường Âu Cơ (sau nhà khách số 2 cũ):

Tổ chức một không gian vui chơi giải trí trên cơ sở tận dụng địa hình sẵn có. San gạt tạo mặt bằng từ cốt +52.00 đến +54.00. Bố trí các hoạt động vui chơi giải trí, vận động ngoài trời. Không gian triền đồi, giữ nguyên theo địa hình hiện trạng, tuyến đi dạo lưng đồi bám theo đường đồng mức để nối các khu chức năng với nhau, trên tuyến có bố trí các điểm nghỉ.

6.4. Khu công trình văn hóa trên đồi Lê Trực:

Bố trí quy hoạch xây dựng công trình văn hóa, công trình này có tính đa năng, luyện tập, biểu diễn sân khấu văn nghệ, làm lễ đài để tổ chức các sự kiện trọng đại, khán đài 800-1000 chỗ và các hạng mục phụ trợ. Tổ chức hành lang cây xanh giữa đỉnh mái taluy dương phía sau nhà dân và công trình văn hóa. Trạm BTS có thể dịch

chuyển trong phạm vi nhỏ để không ảnh hưởng tới công trình. Vị trí và không gian giáp cửa hầm được giữ nguyên và chỉnh trang lại.

6.5. Khu dân cư:

Bố trí quỹ đất dân cư dọc đường Âu Cơ. Trên đường Lê Trực từ đường Âu Cơ tới công trường CĐSP giữ nguyên đất ở. Bố trí thêm quỹ đất ở lớp thứ hai sau đường Lê Trực, đề xuất phương án chỉnh trang, cải tạo cho phù hợp với không gian chung.

6.6. Không gian cây xanh, mặt nước:

- Hệ thống mặt nước, bể bơi được xây mới trên cơ sở các ao của Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn, có tính toán nắn cải tạo dòng suối phía ngoài bể bơi, trồng thêm cây xanh và thảm cỏ ven bờ suối. Trồng bổ sung khu đồi để duy trì và làm phong phú thêm môi trường sinh thái.

- Cải tạo hệ thống cây xanh (khu vực VC3) nhằm hình thành khu vực quảng trường nước nhỏ gắn với các công trình dịch vụ, công cộng, đây là điểm hội tụ cảnh quan, tầm nhìn của toàn khu vực thiết kế và các khu vực lân cận.

- Khu vực sân trước công trình văn hóa (CC1) được thiết kế đa chức năng kết hợp quảng trường mang tính chất hoành tráng nhằm phục vụ các hoạt động lễ hội, giao lưu văn hóa...

- Hình thành những không gian đi bộ với những tiện nghi hỗ trợ, nhằm đảm bảo tạo điều kiện cho người lưu thông được an toàn, cự ly ngắn, liên hệ thuận tiện và được cung cấp những dịch vụ cần thiết. Hạn chế tối đa việc can thiệp vào môi trường tự nhiên đang có.

6.7. Hình thái kiến trúc các khu chức năng:

- Khu công cộng dịch vụ được bố trí tại khối nhà chính Nhà khách số 2 trên cơ sở tổ hợp của nhiều khối hình theo bố cục tự do. Công trình được sử dụng các vật liệu hiện đại, thân thiện với môi trường, giúp cách âm, cách nhiệt và tạo chất biểu cảm cho bề mặt. Màu sắc công trình được sử dụng chủ yếu với nền trắng sáng hoặc xanh, có kết hợp với các mảng cây xanh theo các tiêu chuẩn kiến trúc xanh để làm tiên phong trong xu hướng tiến bộ, thân thiện môi trường.

- Các khu ở giáp đường Lê Trực, đường Âu Cơ lấy cảnh quan đường phố ven mặt nước làm giá trị chính, được chia lô đảm bảo phát huy được tính linh hoạt và những ưu điểm của đô thị mật độ cao đan xen với không gian mở công cộng có hình thức kiến trúc phong phú, đa dạng.

- Khối văn hóa thể thao được bố trí trên đồi phía bên đường Lê Trực mang tính đa năng, sân thi đấu thể thao kết hợp làm sân khấu văn nghệ, làm lễ đài để tổ chức các sự kiện trọng đại, khán đài tổ chức hai bên và các hạng mục phụ trợ. Công trình có hình thức kiến trúc hiện đại, có bản sắc và dấu ấn riêng. Khối Câu lạc bộ thiếu nhi, Câu lạc bộ bơi lội được thiết kế dự theo ý tưởng từ gồm các hình khối đơn giản tổ hợp với nhau. Hình khối kiến trúc khuyến khích theo dạng mô phỏng, cộng sinh, vật liệu thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Hệ thống cây xanh khu dân cư chọn giống cây địa phương, thích nghi với điều kiện sống. Cây trồng phải phối kết màu sắc cả bốn mùa, có hoa tạo cảnh quan cho khu ở, cây có hương thơm, quả thơm, cây có tuổi thọ cao, cành không dễ gãy và có tán rộng.

Các khuôn viên cây xanh, vườn hoa chọn cây phong phú về chủng loại cây bản địa và cây ngoại lai, có vẻ đẹp. Trồng cây đảm bảo bốn mùa có hoa lá xanh tươi, cây trang trí phải có giá trị trang trí cao về hình thái, màu sắc, khả năng cắt xén.

Các khu công cộng chọn cây cao to, tán rộng, tuổi thọ cao. Khuyến khích các loại cây bản địa, có hoa, lá. Hạn chế việc trồng các loại cây ăn quả. Không chọn cây có gai, nhựa, mù độc và các loại cây hấp dẫn ruồi muỗi.

7. Định hướng quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật.

- Khu vực đã xây dựng, công trình cũ dọc đường Lê Trực: Chỉ xen cây sao cho nên các công trình xây dựng phù hợp với nền cũ để bảo đảm bảo cho nước mưa tự chảy không ứ đọng gây ngập úng cục bộ.

- Khu vực xây mới: Các khu vực không san ủi nhiều, đảm bảo độ dốc tự nhiên tạo mặt bằng cho các công trình xây dựng và mặt đường, độ dốc các đường nội bộ $\leq 10\%$. Các khu vực xây dựng có mặt bằng lớn gắn với không gian kiến trúc tạo mặt đứng nền giạt cấp cho phù hợp với tính chất vùng miền.

- Về thoát nước mặt: Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn; nước mưa chảy từ các công trình, từ lô đất xuống cống nhánh, cống chính của khu vực và sau đó chảy ra suối.

- Các công tác chuẩn bị kỹ thuật khác: Cải tạo, nạo vét suối và thiết kế kè phía trên là các ô cây xanh cảnh quan để tăng khả năng thẩm thấu tự nhiên và điều hòa khí hậu.

7.2. Quy hoạch giao thông:

- Mở mới tuyến từ đường Âu Cơ (phía Nam) tiếp cận lên khu văn hóa, cải tạo mở rộng tuyến từ đường Âu Cơ (phía Tây) vào khu bể bơi và khu dịch vụ, từ đó kết nối lên khu văn hóa. Mở mới tuyến từ cổng trường Cao đẳng Sư phạm (phía Đông) vào bãi đỗ xe và khu bể bơi. Mở các tuyến đi bộ liên kết giữa các khu theo địa hình. Cải tạo mở rộng đường Lê Trực theo quy hoạch. Quy mô mặt đường tùy theo từng loại có chỉ giới từ 6m – 13,5m

- Các công trình phục vụ giao thông: Diện tích bãi đỗ xe được tính trên cơ sở 70% diện tích sàn đỗ xe, với tiêu chuẩn $25m^2/x$. Bố trí 2 bãi xe độc lập ở phía đường Âu Cơ và đường vào phía cổng Trường Cao đẳng sư phạm. Tại các công trình có khu đỗ xe riêng.

Bố trí làn đường, hành lang tuyến dành riêng cho người đi bộ, người khuyết tật. Mạng lưới giao thông nội bộ, các trục cảnh quan và quy hoạch không gian xanh liên kết các khu chức năng khác nhau trong khu vui chơi giải trí với bán kính tối đa từ 50-100m.

7.3. Quy hoạch cấp điện:

Nguồn được cấp từ trạm biến áp 250KV Nhà khách số 2. Cấp điện áp 22/04Kv. Bổ sung xây dựng mới 01 trạm biếp áp 3 pha 22/04Kv công suất 500KV tại khu vực bãi xe phía đường Âu Cơ để phục vụ công trình văn hóa và khu dân cư.

- Tuyến trung thế thiết kế đi ngầm, các xuất tuyến được bố trí thành mạng dọc theo các trục giao thông nội bộ, đảm bảo hành lang an toàn cho tuyến và tuân thủ theo các quy chuẩn ngành. Tuyến hạ áp từ bảng điện hạ thế trong trạm phân phối hợp bộ, tuyến hạ thế nhánh chính đi ngầm bằng cáp, các đặc điểm kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

- Hệ thống chiếu sáng: Bố trí chiếu sáng chung khu vực cổng ra vào, chiếu sáng sân tổ chức các hoạt động ngoài trời, đường dạo, cảnh quan thảm cỏ, bồn hoa, mặt nước và các điểm nhấn kiến trúc như đài phun nước, các cụm tiểu cảnh cây xanh, non bộ.

7.4. Quy hoạch cấp, thoát nước:

a) Cấp nước: Nguồn nước đầu nối với hệ thống cấp nước thành phố trên tuyến $\Phi 200$ đường Trần Phú và đường Âu Cơ. Tổng nhu cầu dung nước khu vực lập quy

hoạch là 1.500 m³/ngđ. Thiết kế mạng nhánh đến các công trình tiêu thụ theo mạng hỗn hợp, ống HDPE-PN10 từ Φ32- Φ150.

Hạng cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống 100mm trở lên với khoảng cách tối đa giữa các hạng cứu hỏa là 150m. Hạng cứu hỏa được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy.

b) Thoát nước: Hệ thống thoát nước được thiết kế theo hình thức kết hợp giữa hệ thống thoát nước mưa với thoát nước thải sinh hoạt.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sau khi được xử lý cục bộ (bằng bể tự hoại đúng tiêu chuẩn kỹ thuật) tại công trình công cộng, hộ gia đình sau đó được thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được các hố ga thu vào mạng lưới tuyến ống, xả ra rãnh thoát chung dọc dưới vỉa hè, đường giao thông.

7.5. Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường:

- Tiêu chuẩn và dự báo khối lượng chất thải rắn sinh hoạt cho khu vực dân cư là 1,2 kg/ng.ngđ; chất thải rắn cho công trình công cộng, dịch vụ bằng 15% chất thải sinh hoạt.

- Công suất chất thải rắn nhu cầu toàn khu vực giai đoạn đầu khoảng 2,5 tấn/ngđ, giai đoạn sau khoảng 5 tấn/ngđ, được vận chuyển đến nhà máy xử lý rác thải tại xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái.

- Bố trí nhà vệ sinh công cộng tại các điểm vui chơi, giải trí và nơi công cộng như khu vui chơi ngoài trời, bãi đỗ xe, dọc các tuyến đi bộ liên kết các khu... với khoảng cách từ 150 - 350m, chọn vị trí trong khu vực cách ly bởi cây xanh, khuất gió và phải có biển báo, chỉ dẫn.

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Các tác động tích cực: Khi được xây dựng hoàn chỉnh, dự án sẽ góp phần cải thiện cảnh quan không gian đô thị, đảm bảo nhu cầu vui chơi giải trí của người dân.

- Trong quá trình thực hiện quy hoạch, hoạt động đào đắp sẽ gây ô nhiễm cục bộ môi trường nước; nước mưa chảy tràn mang theo bụi, đất đá san lấp có thể làm thu hẹp dòng chảy và ô nhiễm tức thời nguồn nước; bụi phát sinh từ việc đào đắp, vận chuyển đất đá san lấp, tiếng ồn, khí thải từ động cơ phương tiện sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường đô thị, tuy nhiên, các tác động này không kéo dài, mức độ ô nhiễm gây ra cũng không lớn.

- Các biện pháp chung để giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường: Quá trình triển khai quy hoạch và đưa vào hoạt động các hạng mục công trình cần được quản lý, kiểm tra nghiêm ngặt đảm bảo tuân thủ các quy định chung và quy định về bảo vệ môi trường; tổ chức công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực phát sinh.

9. Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ như hồ sơ do Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng – Hội Kiến trúc sư Yên Bái lập (kèm theo) trên cơ sở đảm bảo tuân thủ đúng Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Điều 2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết Khu vui chơi giải trí khu vực đồi nhà khách số 2 để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng hướng dẫn, kiểm tra, xây dựng quy định quản lý, giám sát việc đầu tư các dự án theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Xây dựng các cơ chế chính sách, kế hoạch thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt, làm cơ sở để thu hồi đất, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng và thực hiện đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Chánh, Phó Văn phòng (TNMT);
- Lưu: VT, XD, TNMT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà